

□ 139. LUYỆN TẬP

A – MỤC TIÊU

Giúp HS rèn kỹ năng giải bài toán "Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó".

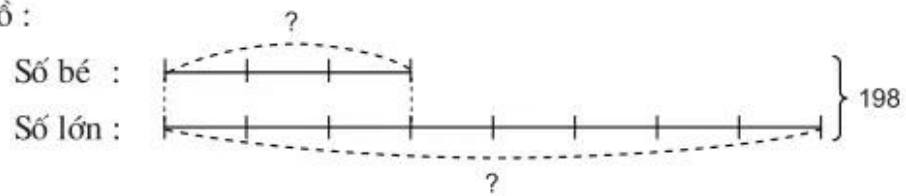
B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Bài 1 : Các bước giải :

- Vẽ sơ đồ.
- Tìm tổng số phần bằng nhau.
- Tìm số bé.
- Tìm số lớn.

Bài giải

Ta có sơ đồ :



Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là :

$$3 + 8 = 11 \text{ (phần)}$$

Số bé là :

$$198 : 11 \times 3 = 54$$

Số lớn là :

$$198 - 54 = 144$$

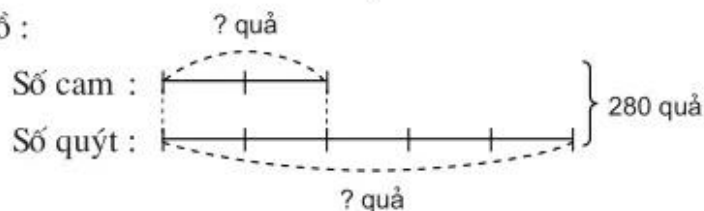
Đáp số : Số bé : 54 ;
Số lớn : 144.

Bài 2 : Các bước giải :

- Vẽ sơ đồ.
- Tìm tổng số phần bằng nhau.
- Tìm số cam.
- Tìm số quýt.

Bài giải

Ta có sơ đồ :



Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là :

$$2 + 5 = 7 \text{ (phần)}$$

Số quả cam đã bán là :

$$280 : 7 \times 2 = 80 \text{ (quả)}$$

Số quả quýt đã bán là :

$$280 - 80 = 200 \text{ (quả)}$$

Đáp số : Cam : 80 quả ;
Quýt : 200 quả.

Bài 3 : Các bước giải :

- Tìm tổng số HS cả hai lớp.
- Tìm số cây mỗi HS trồng.
- Tìm số cây mỗi lớp trồng.

Bài giải

Tổng số học sinh cả hai lớp là :

$$34 + 32 = 66 \text{ (học sinh)}$$

Số cây mỗi học sinh trồng là :

$$330 : 66 = 5 \text{ (cây)}$$

Số cây lớp 4A trồng là :

$$5 \times 34 = 170 \text{ (cây)}$$

Số cây lớp 4B trồng là :

$$330 - 170 = 160 \text{ (cây)}$$

Đáp số : 4A : 170 cây ;

4B : 160 cây.

Bài 4 : Các bước giải :

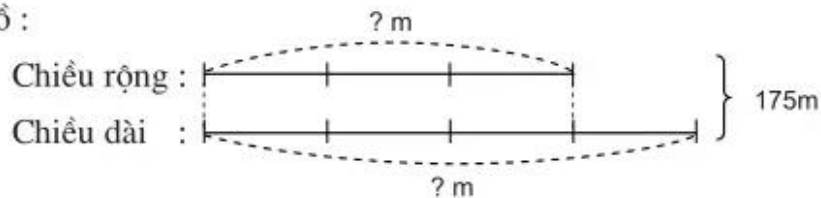
- Tính nửa chu vi hình chữ nhật.
- Vẽ sơ đồ.
- Tìm chiều rộng, chiều dài.

Bài giải

Nửa chu vi hình chữ nhật là :

$$350 : 2 = 175 \text{ (m)}$$

Ta có sơ đồ :



Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là :

$$3 + 4 = 7 \text{ (phần)}$$

Chiều rộng hình chữ nhật là :

$$175 : 7 \times 3 = 75 \text{ (m)}$$

Chiều dài hình chữ nhật là :

$$175 - 75 = 100 \text{ (m)}$$

Đáp số : Chiều rộng : 75m ;

Chiều dài : 100m.